

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY AN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST  
Ngày: 08/7/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Văn Điều và bà Phan Thị Hồng Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:**  
Bà Trịnh Quỳnh Anh - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Võ Thanh C** - sinh năm 1989, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh C, sinh năm 1955 và con bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1966; Có vợ là Phạm Thị Tố P, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**- Bị hại:** Vợ chồng anh Nguyễn B, sinh năm 1982 và chị Võ Thị Tố P1, sinh năm 1985. Anh B ủy quyền cho chị P1 tham gia tố tụng.

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên  
Có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Có mặt.

2. Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Phấn, sinh năm 1954

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/01/2020, Võ Thanh C đi bộ đến nhà vợ chồng anh Nguyễn B, chị Võ Thị Tố P1, trú tại thôn Hội Phú, xã An Ninh Tây để mua hàng. Đến nơi, C phát hiện cửa bên hông nhà bị bung ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C mở cửa đi vào nhà lục trong giỏ đựng đồ để tại chân cầu thang lấy một cái ví da màu nâu bên trong có 7.300.000đ bỏ ví vào túi quần rồi tiếp tục đi đến lục áo khoác móc trên tường phòng ngủ lấy 2.000.000đ, rồi C về nhà mẹ là bà Huỳnh Thị K cất giấu tiền trong tủ nhà bếp, còn cái ví C vứt ở khu vực sông Bình Bá thuộc xã An Ninh Tây, huyện Tuy An. Sự việc bị phát hiện nên C nhờ bà K mang tiền đến trả cho vợ chồng chị P1, anh B.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy An kết luận cái ví màu nâu có giá trị 10.000đ.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-TA ngày 25/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An đã truy tố bị cáo Võ Thanh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; Bị cáo không trình bày lời bào chữa, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội và đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự,

xử phạt bị cáo Võ Thanh C từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh C khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã công bố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại thôn Hội Phú, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, Võ Thanh C đã lén lút vào nhà vợ chồng anh Nguyễn B, chị Võ Thị Tố P1 để trộm cắp 01 cái ví da cùng số tiền 9.300.000đ. Theo kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy An, giá trị cái ví màu nâu bị chiếm đoạt là 10.000đ. Bị cáo C đã chiếm đoạt cái ví màu nâu có giá trị là 10.000đ và số tiền 9.300.000đ, tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.310.000đ là đủ dấu hiệu cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 17/CT-VKS-TA ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi, nhưng đã trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến tài sản của người khác, đồng thời hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần xử lý các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà đã gây ra.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b, i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm cái ví mà bị cáo chiếm đoạt nhưng không có kết quả, nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 21, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh C phạm tội trộm cắp tài sản.

- Xử phạt Võ Thanh C 09 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không giải quyết.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thanh C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**\* Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- CQĐT Công huyện Tuy An;
- Cơ quan thi hành án hình sự
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Tùng**